TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị Kiều Thị Dung L, sinh ngày 25/4/1998;
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, thành phố Hà Nội
Số CCCD: 001198002491

**** Bị đơn***: Anh Đào Thành T, sinh ngày 08/4/1990;
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, thành phố Hà Nội
Số căn cước: 001090017992

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Kiều Thị Dung L và anh Đào Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Dung L và anh Đào Thành T thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2016 ngày 09/5/2016 tại UBND xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) giữa anh Đào Thành T và chị Kiều Thị Dung L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 12/8/2025}.

2.2. Về con chung: Chị Kiều Thị Dung L và anh Đào Thành T đều xác nhận có 02 con chung là Đào Hải M – sinh ngày 23/3/2016 và Đào Hải Đ – sinh ngày 17/12/2019 . Khi ly hôn, giao chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị L và anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị L và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị Kiều Thị Dung L và anh Đào Thành T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Kiều Thị Dung L nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001960 ngày 25/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng